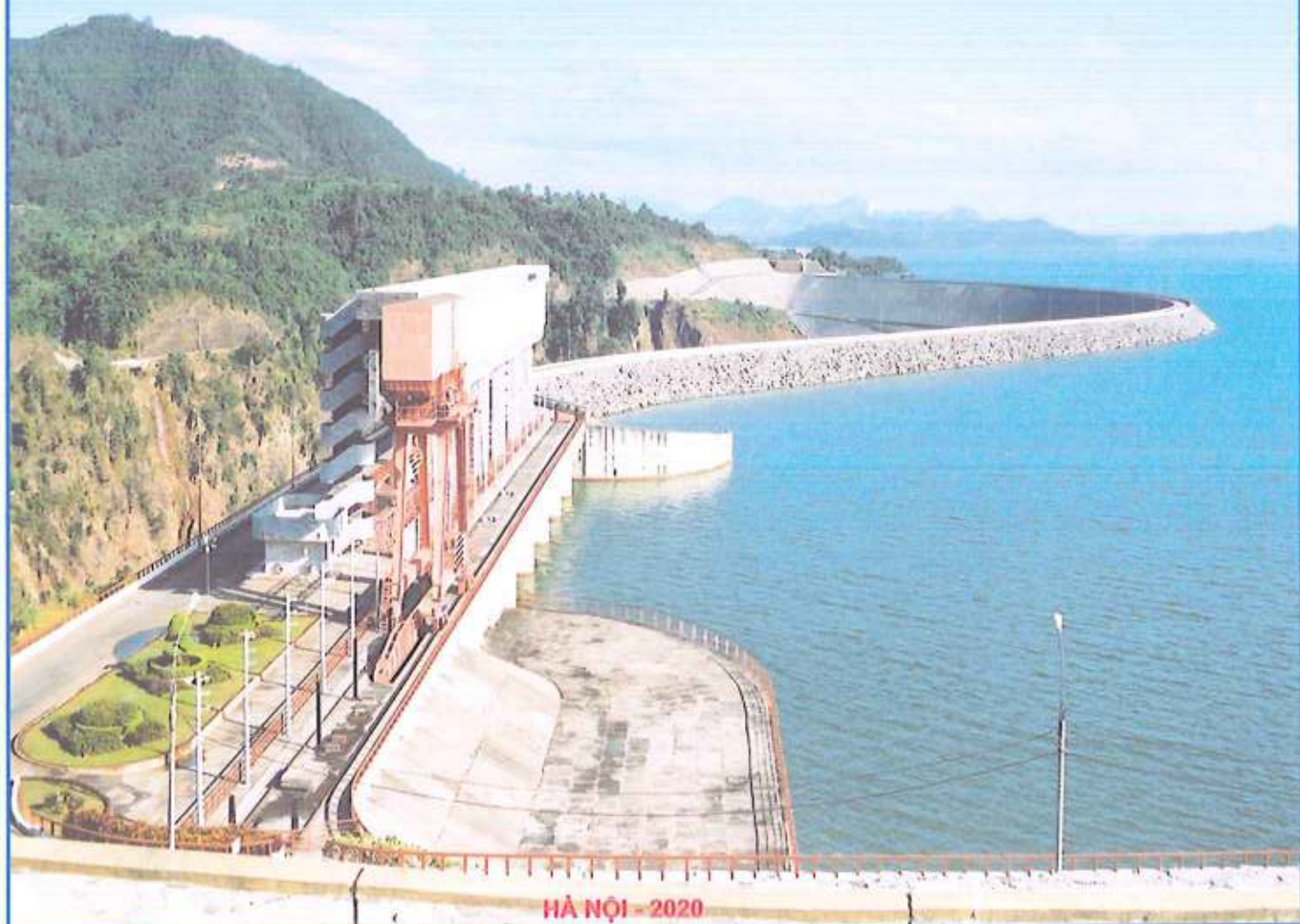


TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



HÀ NỘI - 2020

Số: 01 /BCTN - SD4

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007. Kể từ khi thành lập, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), lần thay đổi gần nhất vào ngày ngày 15/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024 222 53465; Số fax: 024 22253467.
- Website: <http://www.songda4.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: SD4
- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty xây dựng Thủy điện Miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD - TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Từ khi thành lập và phát triển đến nay, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty Xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã tiến hành thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty cổ phần Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-

BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 15 tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 390300016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/9/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 4 chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là SD4.

- *Các sự kiện khác:*

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Ialy - công suất 720 MW, thủy điện Ry Ninh 2(8,3 MW); thủy điện Sê San 3(290MW); thủy điện Sê San 4 (360 MW); thủy điện Pleikrong(100 MW); thủy điện An Khê – Kanak(163 MW); thủy điện Hmun(16MW); thủy điện Ayun Thượng 1A (16MW); thủy điện Nậm Chiến 2(32 MW); thủy điện Iagrai3 (7,5MW); thủy điện Bản Vẽ (320 MW); thủy điện Lai Châu (1400 MW); thủy điện Xê kaman 1 (290MW); thủy điện Nậm Na 2 (66 MW); thủy điện Nậm Na 3(86 MW); xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiên xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiên Xi măng Ninh Thuận; Dự án nhà đô thị tại khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn VinGroup, xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh; xây dựng hạ tầng, nhà mẫu, tại khu đô thị Nam An Khánh,...

Năm 2019, Công ty cổ phần Sông Đà 4 hoàn thành thi công và bàn giao một số công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng như: Nhà máy thủy điện Mông Ân – công suất 30, MW; thủy điện Thành Sơn(30 MW); thủy điện Sơn Tây(18 MW); thủy điện Minh Lương Thượng(17 MW); thủy điện Nậm Na 1(30,MW); Dự án điện mặt trời BIM 18E, 18S(80,MW); điện Mặt trời Vĩnh Hảo 6(50 MW); Dự án xây dựng căn hộ, khu đô thị mới An Hưng- Quận Hà Đông, TP Hà Nội; công trình mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp, cống hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp thuộc Dự án đường đua F1 tại Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Đến cuối năm 2019 Công ty có 209 tài sản cố định với tổng giá trị nguyên giá 522,742 tỷ đồng. Các máy móc thiết bị được sử dụng cho các công trình như thủy điện Sông Mã 3, Thủy điện Pắc Ma, Thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Bảo Lạc B, thủy điện Sông Nhiệm 4, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Sơn Tây- Quảng Ngãi, thủy điện Mông Ân, thủy điện Tả páo Hồ, thủy điện Nậm sì lương 3 và 4.

Lực lượng lao động của đơn vị đến cuối năm 2019 là 1.255 người, với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tập thể đoàn kết, gắn bó, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn xây dựng Công ty phát triển ổn định bền vững. Thị trường hoạt động của công ty trải rộng khắp các miền của đất nước từ Tây Bắc, Hà Nội, Miền Trung, Tây Nguyên.

Với sự đóng góp của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân, tiêu biểu như:

+ Bộ xây dựng và Công đoàn xây dựng Việt Nam cấp bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi ngành Xây dựng thời kỳ 1991-1995;

+ Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009;

+ Huân chương lao động hạng ba phong tặng năm 2002;

+ Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho 1 cá nhân;

+ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;

+ Bằng khen của BHXH Việt Nam Công ty đã thực hiện tốt chính sách BHXH năm 2014-2015;

+ Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy điện);

+ Xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng;

+ Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110KV;

+ Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);

+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);

+ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chỉ có hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng);

- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công các công trình:

+ Tại Hà Nội: Thi công dự án nhà liền kề, công trình hạ tầng thuộc khu đô thị Kiến Hưng – tại khu đô thị Kiến Hưng - Hà Đông, Hà Nội; Công trình khu đô thị mới An Hưng- Hà Đông, và công trình mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và cống hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp thuộc Dự án đường đua F1 tại Quận Nam Từ Liêm- Hà Nội .

+ Tại Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Na 1, công trình thủy điện Pắc Ma, công trình thủy điện Tà Páo Hồ, công trình thủy điện Nậm Cùm 4, Công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3 và 4.

+ Tại Lào Cai: Công trình Thủy điện Minh Lương Thượng.

+ Tại Điện Biên: Công trình thủy điện Sông Mã 3.

+ Tại Cao Bằng: Công trình thủy điện Mông Ân, thủy điện Bảo Lạc B.

+ Tại Hà Giang: Công trình Thủy điện Sông Nhiệm 4.

+ Tại Thanh Hóa: Công trình thủy điện Thành Sơn, thủy điện Hồi Xuân.

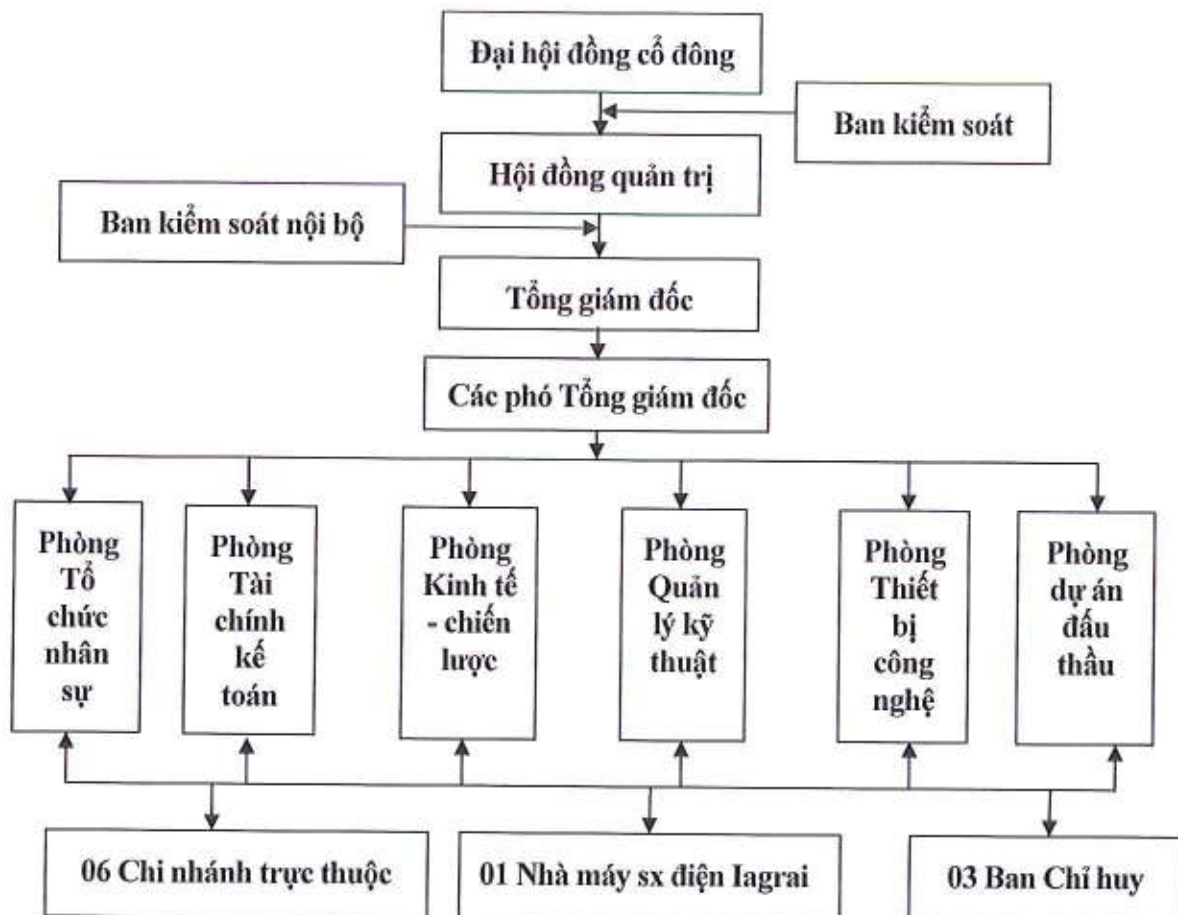
+ Tại Quảng Ngãi: Công trình thủy điện Sơn Tây.

+ Tại Ninh Thuận: Dự án điện mặt trời BIM 18E&18S.

+ Tại Bình Thuận: Dự án điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị Công ty



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục triển khai lộ trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án, chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2017 và định hướng đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, trọng tâm chính là các dự án thủy điện, thủy lợi và hạ tầng công nghiệp. Mục tiêu trong năm 2020 đơn vị trúng thầu từ 01 - 03 công trình thủy điện với giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng. Đối với công trình hạ tầng công nghiệp, công trình dân dụng trúng thầu từ 01 - 02 gói giá trị từ 150 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng.

+ Nâng cao và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, đào tạo bổ sung lực lượng lao động cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu về lao động bổ sung cho các công trường. Mục tiêu năm 2020 đơn vị sẽ tuyển dụng khoảng 500 - 600 CBCNV cho công ty.

+ Nâng cao thu nhập cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV ở các công trường xây dựng.

+ Đẩy mạnh công tác hồ sơ, nghiệm thu thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế thanh toán để nghiệm thu quyết toán dứt điểm khối lượng dở dang, sớm hoàn thành quyết toán công trình đã thi công xong bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất. Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh trực trong việc chấp hành quy chế quản lý kinh tế và hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; Thực hiện việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, hàng quý, năm từ đó phát hiện, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

+ Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và triển khai thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thi công mới, tư duy quản lý mới trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp.

Mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình năm 2020

1. Công trình thủy điện Nậm Cùm 4: Đổ bê tông các loại 39.538 m³, bàn giao công trình cho Chủ đầu tư phát điện thương mại.
2. Công trình thủy điện Nậm Xi Lường 4: Đổ bê tông 8.543 m³, bàn giao công trình cho Chủ đầu tư phát điện thương mại.
3. Công trình thủy điện Nậm Xi Lường 3: Đổ bê tông 60.529 m³
4. Công trình thủy điện Sông Mã 3: Đổ bê tông các loại 5.662 m³, bàn giao công trình cho Chủ đầu tư phục vụ phát điện thương mại.
+ Thi công nút cống dẫn dòng KH 823m³, hoàn thành ngày 15/05/2020
5. Công trình thủy điện Bảo Lạc B:

+ Phát điện TM1 ngày 30/06/2020.

+ Phát điện TM2 ngày 31/07/2020.

6. Công trình thủy điện Sông Nhiệm 4: Phát điện TM 1 ngày 30/6/2020.

7. Công trình thủy điện Pắc Ma: Đổ bê tông các loại 92.748 m³.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Mục tiêu tổng quát:

+ Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

+ Đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020 khoảng 6,5%/năm đạt giá trị sản lượng 4.573 tỷ đồng; Doanh thu 4.285, 3 tỷ đồng; Lợi nhuận 186,76 tỷ đồng; nộp Ngân sách Nhà nước 264,59 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động đạt 9,0 triệu đồng/người/tháng; Đầu tư thiết bị thi công 154,87 tỷ đồng.

+ Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, mở rộng lĩnh vực thi công xây dựng nhà máy điện mặt trời, công trình dân dụng, hạ tầng giao thông.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong giá trị SXKD của công ty.

+ Xây dựng mô hình quản trị công ty tiên tiến, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, ngành xây dựng và thông lệ quốc tế.

Mục tiêu chiến lược:

+ Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi tại thị trường trong nước.

+ Tiếp cận các phân khúc công trình: Điện mặt trời, Nhiệt điện, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...).

+ Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

+ Trở thành nhà thầu mạnh, uy tín và đủ năng lực trong phân khúc Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

+ Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn lao động .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Triển khai áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 tại các công trình xây dựng.

+ Quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, các gia đình chính sách là người lao động trong công ty, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường xây dựng:

Thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang dần thu hẹp đặc biệt là các công trình thủy điện lớn, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa do vậy áp lực về đảm bảo việc làm tăng cao.

- Rủi ro về nhân sự:

Do tính đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là tại các vùng sâu, vùng xa, điều kiện về giao thông và cơ sở hạ tầng còn khó khăn do đó việc thu hút nhân lực là đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề rất hạn chế. Mặt khác, tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, gây biến động và ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động:

Thi công xây dựng là một công việc đặc thù khi người lao động phải thường xuyên làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao. Các điều kiện phục vụ thi công có khả năng ảnh hưởng đến an toàn lao động không cố định, thường xuyên phải di chuyển theo các điểm dừng kỹ thuật. Do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, công ty đã chú trọng xây dựng quy trình thi công an toàn, thành lập Ban chuyên trách về an toàn lao động và mạng lưới vệ sinh an toàn lao động. Định kỳ người lao động được huấn luyện và đào tạo lại về an toàn lao động.

- Rủi ro về thanh toán:

Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán: Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư vào mục đích khác; hết hạn mức tín dụng tại các ngân hàng; thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài hơn dự kiến,... Việc chậm thanh toán gây ứ đọng vốn, vòng qua vốn thấp, ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị.

- Rủi ro về tín dụng:

Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với sản lượng khoảng 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty phải duy trì mức mức nợ vay ngân hàng ở mức cao. Chi phí tài chính chiếm khoảng 5% sản lượng. Nếu lãi suất cho vay của Ngân hàng biến động tăng sẽ ảnh hưởng lớn làm tăng chi phí tài chính,

giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban điều hành Công ty cùng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân người lao động trên các công trường tích cực lao động sản xuất, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Người lao động có việc làm, thu nhập ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty được nâng cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Công tác tổ chức, lao động:

- Tích cực giải quyết các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT. Công tác chi trả lương hàng tháng đã thực hiện kịp thời.
- Công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân thông qua các lớp sơ cấp nghề được mở tại công trường.
- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học đào tạo trung cấp chính trị; Đào tạo sau đại học, cho cán bộ thi học thạc sỹ đối với các lĩnh vực như kinh tế, tài chính, kỹ thuật, quản trị kinh doanh. Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp tại Đại học quốc gia Hà Nội.
- Tuyển dụng gần 800 công nhân, lực lao động trực tiếp điều chuyển đáp ứng yêu cầu thi công cho các công trình.

Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm các dự án, qua thông tin về các gói thầu, dự án mà công ty quan tâm đều được cập nhật kịp thời. Bổ sung một số dự án gói thầu phù hợp với năng lực và định hướng của công ty vào kế hoạch đấu thầu, phục vụ cho công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm thời gian tiếp theo.
- Công ty đã ký được (05) hợp đồng thi công xây lắp với tổng giá trị là 420 tỷ đồng để bổ sung việc làm năm 2019 và một phần việc cho năm 2020.

Công tác kinh tế chiến lược:

- Công tác hợp đồng và quản lý hợp đồng trong năm 2019 thực hiện đúng phân cấp, đảm bảo theo quy định của pháp luật, không xảy ra tranh chấp với các đối tác.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo từng tháng, do vậy đã giảm được giá trị dở dang tại các công trình.
- Rà soát và ban hành điều chỉnh định mức đơn giá nhân công áp dụng cho các đội thi công tại các công trường.

Công tác tài chính kế toán:

- Cân đối tài chính đáp ứng tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. không có nợ quá hạn tại các Ngân hàng.
- Thực hiện kịp thời chi trả tiền lương, chế độ Bảo hiểm đối với người lao động, nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước.

- Lập báo cáo, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, thực hiện công bố thông tin đảm bảo thời gian quy định.

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác quản lý tiến độ, chất lượng các công trình đã thực hiện tốt, đảm bảo các mục tiêu tiến độ quan trọng của công trường.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị công trình, tập trung lực lượng thiết bị máy móc, thực hiện khoan đào hố móng, thi công các hạng mục phụ trợ lán trại các công trình mới và bám sát tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư.

- Trang cấp đầy đủ kịp thời các dụng cụ an toàn, bảo hộ lao động cho CBCNV tại các công trường.

Công tác quản lý cơ giới, công nghệ thông tin:

- Cân đối, điều động thiết bị xe máy trên các công trường. Theo dõi, đánh giá thiết bị không cũ đã hết khấu hao, không sử dụng được và tổ chức thanh lý.

- Tổ chức bảo dưỡng 03 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo thời gian ngừng nghỉ sửa chữa ít. Nhà máy vận hành an toàn tuyệt đối.

- Hoàn thành hệ thống quản lý công tác xuất nhập vật liệu tại các công trường Sông Mã 3, Sơn Tây, Mông Ân.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	850,48	1.082,55	127,3%
Doanh thu và TN khác	749,84	930,19	124,1%
Lợi nhuận trước thuế	20,0	7,541	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	17,50	6,508	37,2%
Nộp ngân sách nhà nước	47,77	46,13	96,6%
Thu nhập bq/người/tháng	8.600	8.860	103%

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh

Ngày sinh : 04/08/1979

Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

+ Ông Nguyễn Tiến Trường – Phó Tổng giám đốc – Miễn nhiệm ngày 21/5/2019.

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 06/01/1974

Quê quán : Xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD; Thạc Sĩ QTKD

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Vương Đắc Hùng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13 tháng 02 năm 1977

Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. A2903 – Tòa nhà Goldent Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán; Thạc Sĩ QTKD

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Lê Tấn Trường - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1967

Quê quán : Xã Hương Vinh, Huyện Hương Trà, tỉnh Thừa thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Động lực

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): 3.433 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.433 cổ phiếu

+ Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1969

Quê quán : Xã Trục Chính, Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân:

2.600 cổ phiếu

+ Ông Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng- Miễn nhiệm ngày 02/11/2019

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 12 tháng 11 năm 1983
Quê quán : Xã Mai Trung - Huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P2928CT5 - Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Thạc Sĩ Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): Không

+ Ông Trần Đức Minh - Kế toán trưởng- bổ nhiệm ngày 10/01/2020.

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 15 tháng 7 năm 1990
Quê quán : Phường Ngọc Trạo – Thị xã Bỉm Sơn – Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Phường Ngọc Trạo – Thị xã Bỉm Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng): Không

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Trần Đức Minh được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 10/01/2020.

Ông Nguyễn Tiến Trường thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 21/5/2019.

Ông Nguyễn Văn Thọ thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 28/10/2019

- Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2019, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 1.255 người, trong đó:

Phân theo trình độ:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	14
2	Trình độ đại học	169
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	27
4	Công nhân kỹ thuật	1.045
	Tổng cộng	1.255

Phân theo giới tính:

Lao động nam: 1.135 người.

Lao động nữ: 110 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn: Không có

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.263.873	1.342.062	1.344.743	100,2%
Doanh thu thuần	868.936	794.294	939.305	118,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.277	12.647	9.556	75,6%
Lợi nhuận khác	(547)	4.746	(2.015)	
Lợi nhuận trước thuế	31.730	17.394	7.541	43,4%
Lợi nhuận sau thuế	27.223	15.007	6.508	43,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	36,1%	68,6%	79,1%	115,3%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,03	1,04	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,68	0,73	0,71	
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,87	0,86	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,12	6,70	6,50	
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,08	1,99	2,12	
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,72	0,64	0,65	
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,10	1,88	0,69	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,33	8,60	3,63	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,15	1,12	0,48	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,71	1,59	1,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phần.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.183	9.916.667	96.28%
1	Cá nhân	1.166	2.293.069	22.26%
2	Tổ chức	17	7.623.598	74.10%
	Trong đó cổ đông lớn			
	Tổng công ty Sông Đà		6,695,000	65%

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
II	Cổ đông nước ngoài	15	383.333	3.72%
1	Cá nhân	11	115.033	1.12%
2	Tổ chức	04	268.300	2.6%
	Tổng cộng	1.198	10.300.000	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:* Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lĩnh vực hoạt động của công ty là xây dựng các công trình thủy điện, nguồn nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm chính của Công ty là: sắt thép, xi măng, cát, đá, phụ gia,...

Nguồn nguyên vật liệu được quản lý tốt giúp Công ty tiết kiệm được chi phí, nâng cao chất lượng công trình sản phẩm và giảm thiểu tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Để quản lý nguồn nguyên vật liệu có hiệu quả, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về mua sắm, quản lý nguồn nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được tiêu thụ của Công ty chủ yếu là điện năng và nhiên liệu (dầu diesel, và các sản phẩm hóa dầu).

Công ty ban hành các quy chế, quy định, bộ định mức tiêu hao nhiên liệu cho tất cả các đầu máy móc thiết bị hiện có của đơn vị định; ban hành quy trình sử dụng an toàn và có hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng vào sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng cho sinh hoạt và trong thi công sản xuất sản phẩm xây lắp của Công ty, nước được lấy tại nguồn (tại nơi thi công công trình).

Nước sinh hoạt được sử dụng vào các mục đích sinh hoạt cá nhân và được đào thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Đây là hoạt động thường xuyên thiết yếu và ít gây tác động đến môi trường.

Nước sử dụng cho sản xuất thi công (sử dụng để trộn vữa bê tông, bảo dưỡng kết cấu bê tông,...) do được hình thành trong kết cấu sản phẩm, không phục vụ mục đích tẩy rửa hoặc dùng hóa chất độc hại để tẩy rửa nên không có tác động đáng kể lên môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tại các công trình Công ty đang thi công, định kỳ hàng quý đều có Báo cáo đánh giá tác động môi trường về các chỉ tiêu chính như: tiếng ồn, không khí, khói bụi, nguồn nước của đơn vị độc lập đánh giá về tác động môi trường.

Công ty cũng đang áp dụng và tuân thủ Hệ thống quản lý tích hợp OHSAS 18001/ ISO 9001/ ISO 14001 từ ngày 15/3/2017, bao gồm:

Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001-2007.

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004.

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 1.291 lao động

Số lượng lao động cuối kỳ: 1.255 lao động

Thu nhập bình quân/người/tháng: 8.861.000, đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn có những chính sách để quan tâm chăm lo đến người lao động. Các chính sách nổi bật:

- Về an toàn lao động:

Quyết định số 32QĐ/HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và phân cấp công tác bảo hộ lao động.

Quyết định số 04 QĐ/TCNS ngày 30/12/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành Nội quy lao động.

Ngoài ra hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động và bố trí công việc phù hợp. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và cho lao động mới. Thành lập Ban chuyên trách về an toàn bảo hộ lao động.

- Về chế độ phúc lợi:

Quyết định số 25 QĐ/HĐQT ngày 23/6/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Sông Đà.

Quyết định số 43 QĐ/HĐQT ngày 30/9/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi.

Nghị quyết số 24 NQ/HĐQT ngày 16/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4 về việc thông qua qui chế thi đua khen thưởng của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Trong năm 2019 theo nghị quyết số 45 NQ/ HĐQT ngày 23/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4, về việc thông qua kế hoạch thăm quan nghỉ mát năm 2019, Công ty đã tổ chức cho CBCNV đi thăm quan nghỉ mát ở các địa điểm du lịch trong nước như ở Quỳnh Viên -Thạch Hà - Hà Tĩnh, Sa Pa -Lào Cai, Bãi cháy- Hạ Long, Sầm Sơn- Thanh Hoá, Tp Quy nhơn...., với tổng kinh phí từ nguồn quỹ Khen thưởng – Phúc lợi là 930 triệu đồng.

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện thường xuyên, công bằng theo các quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích những giá trị gia tăng và phát huy văn hóa truyền thống trong Công ty.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo lao động chuyên môn thực hiện theo Quy chế đào tạo theo quyết định số 20/HĐQT ngày 09/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài ra hàng năm, Công ty còn phối hợp với các trường nghề tổ chức các lớp đào tạo tập trung nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các công trường.

Các lớp đào tạo cụ thể trong năm:

- Phối hợp với Khoa quản trị kinh doanh – Trường Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đào tạo khóa học tinh hoa quản trị thực hành dành cho cán bộ quản lý của công ty và các Chi nhánh trực thuộc.

- Tổ chức lớp đào tạo Tiếng Anh và Tiếng Anh nâng cao cho cán bộ nhân viên gián tiếp của công ty.

- Tổ chức đào tạo lớp nghiệp vụ Trắc đạc cho cán bộ kỹ thuật của công ty.

- Phối hợp với các trường nghề tổ chức lớp đào tạo nghề cho người lao động trực tiếp tại các công trường.

- Lớp đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi đơn vị tham gia thi công xây dựng, Công ty đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với chính quyền, an ninh trật tự, văn hóa và các giá trị sinh hoạt của người dân địa phương, như: thực hiện kê khai đăng ký tạm trú tạm vắng cho người lao động; thực hiện giao lưu văn hóa, thể thao; thực hiện phối hợp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện hỗ trợ kinh phí phát triển cho địa phương,...

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	850,4	1.082,5	127,3%
Doanh thu + TN khác	749,8	940,9	125,5%
Lợi nhuận trước thuế	20,0	7,541	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	17,5	6,508	37,2%
Nộp ngân sách nhà nước	47,77	46,13	96,6%
Vốn chủ sở hữu	179,83	179,33	100,2%
Tổng tài sản	1.165,56	1.347,73	115,4%
Tỷ lệ cổ tức	12-15%	5 %	41,6%
Thu nhập bq/người/tháng (nghìn đồng)	8.600	8.861	103%

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Để thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ từ công tác tổ chức, máy móc thiết bị, nhân lực, đáp ứng kịp thời và đầy đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Sự nỗ lực rất lớn của tập thể, cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty vượt qua khó khăn để Công ty đạt được các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao cho. Tìm kiếm việc làm cho người lao động, sử dụng xe máy thiết bị, đảm bảo duy trì và phát triển đơn vị.

Tích cực khiêu khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Thực hiện công tác quản lý chi phí, tìm các biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí quản lý.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm tăng 2.680.104.494, đồng tương ứng tỷ lệ tăng 0,2%. Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng: 36.090.947.657, đồng tỷ lệ tăng 3,2%; tài sản dài hạn giảm: -33.410.843.163, đồng tỷ lệ giảm -15,9%. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2019 các công trình đơn vị đang thi công có nguồn vốn tín dụng đảm bảo, có tính thanh khoản nhanh, công tác giải ngân thanh toán của các Chủ đầu tư được thực hiện theo hợp đồng kí kết. Tuy nhiên một số công trình đã hoàn

thành thi công có công nợ phải thu lớn dẫn đến các khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn so với năm 2018 số tiền là 25,734 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 3,5%.

Một số công trình không đạt kế hoạch thanh quyết toán đề ra như thủy điện Hồi Xuân, Thành Sơn, thủy điện Sơn Tây, thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Nậm Na, dẫn đến chi phí dở dang cuối kỳ lớn chưa thu hồi được, giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ tăng hơn so với đầu kỳ số tiền là : 45,891 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 13,6%, làm cho giá trị tài sản ngắn hạn của công ty tăng lên so với đầu kỳ.

- Tài sản dài hạn:

Giá trị của CCDC là cấp pha, giàn giáo được kết chuyển và phân bổ giảm trong kỳ mức giảm là 12,68 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm là 39,9 %.

Giá trị đầu tư TSCĐ trong năm 2019 là 2,34 tỷ đồng/34 tỷ đồng, đạt 6,88% kế hoạch do đó tổng nguyên giá của TSCĐ tăng không đáng kể, nhưng số khấu hao trong năm là 24,05 tỷ, nên giá trị còn lại của TSCĐ đã giảm so với đầu kỳ giá trị giảm là 19,4 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm là 11,4% .

Qua những phân tích trước đó, có thể thấy rằng công tác nghiệm thu thanh toán ở các công trình tuy đã tiến triển nhưng hầu hết vẫn chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ giá trị hàng tồn kho trên sản lượng thực hiện vẫn lớn. Công tác thu hồi vốn chưa đạt được kế hoạch đề ra, công nợ phải thu lớn, công nợ cuối kỳ tăng hơn đầu kỳ. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến tốc độ lưu chuyển (vòng quay) vốn của Công ty, gây ứ đọng vốn dẫn đến khó khăn về tài chính, tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả sử dụng tiền vốn.

Xác định tầm quan trọng công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành, để tập chung nghiệm thu thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong, thu hồi dứt điểm công nợ, giá trị dở dang mà các Chủ đầu tư đang giữ lại để bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm nợ vay vốn Ngân hàng.

b, Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn tăng 8,325 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 0,8 %, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 20,996 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 3,27 %; Phải trả người bán ngắn hạn tăng 59,583 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 28,28%; Phải trả ngắn hạn khác giảm 40,825 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 12,9%. Nguyên nhân:

Do khối lượng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn có dư nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng, các khoản phải trả người lao động, nợ NSNN và các khoản phải trả ngắn hạn khác.

Cơ cấu tỷ lệ nợ:

+ Nợ phải trả /Tổng tài sản: 86,7%

+ Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản: 81,8%

+ Nợ dài hạn/Tổng tài sản : 4,9 %

- Nợ phải trả xấu: Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hội đồng quản trị công ty đã ban hành các quy chế, quy định về quản lý, quản trị, chính sách đối với người lao động trong công ty, như:

- Ban hành mới và sửa đổi bổ sung:

Số TT	Nội dung văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Phê duyệt Quy chế trả lương áp dụng đối với khối gián tiếp các đơn vị trực thuộc	19 QĐ/HĐQT	16/05/2019
2	Phê duyệt Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty cổ phần Sông Đà 4	20 QĐ/HĐQT	16/05/2019
3	Phê duyệt điều chỉnh mức lương khoán bộ phận hành chính phục vụ Nhà máy thủy điện Iagrai3	27 QĐ/HĐQT	29/05/2019
4	Phê duyệt quy chế trả lương áp dụng cán bộ quản lý đội	35 QĐ/HĐQT	21/06/2019
5	Phê duyệt quy chế người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn tại DN có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4	46 QĐ/HĐQT	16/08/2019

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chiến lược:

- Tiếp cận các phân khúc công trình: Điện mặt trời, Nhiệt điện, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...), dự án năng lượng tái tạo, các công trình thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

- Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức mạnh cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tái cơ cấu và nâng cao chất lượng năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Mục tiêu trước mắt:

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ gắn với công tác quản trị rủi ro và tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đầu thầu, tiếp thị và tìm kiếm việc làm.

- Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công chủ yếu trong năm 2020.

- Tăng cường hoạt động thi công an toàn, chất lượng, tiến độ.

- Phát triển nguồn nhân lực.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có

Không có giải trình: vì ý kiến của kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Nhận thức được tầm quan trọng của sự thành công, phát triển bền vững trong doanh nghiệp. Ban điều hành Công ty nhận thức rằng phải tạo ra các giá trị dài hạn cho cổ đông, bao hàm trong tất cả các hoạt động của công ty, ảnh hưởng tới toàn bộ người lao động trong công ty, tối đa các ảnh hưởng xã hội tích cực cũng như tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch. Công ty muốn phát triển bền vững phải gắn hoạt động của mình với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục triển khai và phát huy các hoạt động mang tính ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội tại các công trường, địa phương có công trình thi công và đây cũng là một yếu tố tạo nên giá trị của Công ty trong tương lai.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, các công trình thủy điện Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công nhìn chung có điều kiện thuận lợi, Chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ rút ngắn thời gian thi công, nguồn vốn giải ngân đã đáp ứng được kịp thời cho Nhà thầu như công trình Mông Ân, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, Pắc Ma, Nậm Si Lường 3 và 4, Bim Solar, Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6, Khu đô thị Kiến Hưng. Tuy nhiên vẫn còn một số công trình còn gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ.

Mặc dù còn một số khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty, sự năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động, sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự giúp đỡ hiệu quả của đối tác, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2019. Quyền

lợi của cổ đông được đảm bảo, người lao động có việc làm, thu nhập ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn đối với Ngân hàng cho vay, uy tín thương hiệu của đơn vị được nâng lên.

Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

+ Đơn vị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 4 giai đoạn từ năm 2021-2025 đã được Tổng công ty Sông Đà- CTCP thông qua tại nghị quyết số 23/TCT-HĐQT ngày 11/03/2020.

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức và công tác cán bộ tại các Chi nhánh Sông Đà 405, 406, 408, 409.

+ Tổ chức mới bộ máy quản lý dự án theo mô hình Ban Chỉ huy tại dự án điện mặt trời Bim Solar, Vĩnh Hảo 6, và công trình An Hưng.

+ Công ty đã thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện quản lý về kinh tế, tài chính theo các quy định quản lý của Tổng công ty Sông Đà, pháp luật Nhà nước.

- Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

+ Đăng ký kịp thời với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về ốm đau, thai sản của người lao động trong công ty.

+ Công ty thực hiện nâng lương định kỳ một năm hai lần đối với bộ phận gián tiếp toàn Công ty, đối với công nhân trực tiếp Công ty đã tổ chức các lớp học nâng cao tay nghề, mời giáo viên từ các trường dạy nghề đến mỗi công trường để đào tạo và tổ chức thi nâng bậc cho người lao động.

+ Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy trình thi đua khen thưởng, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại và quy trình cử cán bộ đi công tác.

+ Phối hợp tốt với Tổng công ty Sông Đà, cử cán bộ tham gia các lớp học đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nâng cao quản trị doanh nghiệp, tham gia các buổi hội thảo phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp cho các Chi nhánh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ kế hoạch SXKD của đơn vị.

- Công tác tiếp thị đấu thầu:

Tích cực tham gia tiếp thị đấu thầu các gói thầu để bổ sung việc làm trong năm 2019 và một phần công việc năm 2020. Giá trị trúng thầu là: 420 tỷ đồng

- Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính tín dụng:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm; kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD từ đó đề ra các giải pháp kịp thời xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng đối với từng công trình.

+ Đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, làm việc với các Chủ đầu tư để tháo gỡ giải quyết những vướng mắc về kinh tế, cơ chế thanh toán của từng dự án, công trình.

+ Đàm phán ký kết các hợp đồng thi công dự án thủy điện đã trúng thầu.

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của công ty Sông Đà và của Công ty cổ phần Sông Đà 4. Năm 2019, đơn vị cân đối nguồn tài chính đáp ứng tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Thực hiện thanh toán lương và chế độ cho người lao động được kịp thời. Thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, tiền BHXH, BHYT, BHTN, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay vốn tín dụng.

+ Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán, các quy định về Công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Công tác điều hành tiến độ, biện pháp thi công trên các công trường đáp ứng tiến độ công trình.

+ Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã được chú trọng, quan tâm. Hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên được triển khai trên tất cả các công trình thủy điện đang thi công, đã thực hiện tốt công tác chi trả tiền phụ cấp đối với những người làm công tác an toàn vệ sinh viên.

- Công tác quản lý cơ giới:

+ Cân đối điều động thiết bị xe máy trên các công trường, cung ứng phụ tùng sửa chữa và thay thế thường xuyên đối với các thiết bị tham gia thi, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị phải ngừng hoạt động do thiếu phụ tùng thay thế.

+ Tổ chức kiểm định, mua bảo hiểm đầy đủ cho thiết bị, xe máy hiện có của Công ty, không để xảy ra tình trạng thiết bị không đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật tham gia thi công.

+ Tổ chức bảo dưỡng 3 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo nhà máy hoạt động tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2019 còn lớn dẫn đến chi phí tài chính cao từ đó làm giảm hiệu quả SXKD của đơn vị. Nguyên nhân một số công trình đã thi công xong, đơn vị chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán do đó Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền % giữ lại cho Nhà thầu.

+ Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao chưa đảm bảo được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Đời sống sinh hoạt và chế độ cho người lao động đã được quan tâm nhưng chưa sâu sắc, quyết liệt. Trong năm vẫn có nhiều lao động bỏ việc, chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển công tác.

+ Năng suất lao động của công nhân còn thấp và chưa được cải thiện rõ rệt so với năm trước.

+ Chưa xây dựng được chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới áp dụng vào công tác thi công, tạo lợi thế vượt trội đối với đối thủ cạnh tranh khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

+ Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; tiền vốn, con người; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

+ Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

+ Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

+ Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các chi nhánh trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết vướng mắc về kinh tế, thanh toán với Chủ đầu tư. Định hướng, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý đối với các chi nhánh trực thuộc, các phòng chức năng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty; xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các phòng chức năng công ty; (Ban) nghiệp vụ tại các chi nhánh trực thuộc phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành sản xuất tại các công trình thủy điện Sơn Tây, Nậm Si Lường 4, Nậm Si Lường 3, Bảo Lạc B, Sông nhiệm 4, KĐT Kiến Hưng, KĐT An Hưng. Kịp thời xử lý vướng mắc để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch.

+ Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giải quyết các vướng mắc về kinh tế đầu thu còn tồn tại với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh, giải quyết dứt điểm công tác thu vốn thu hồi, thu hồi công nợ đảm bảo đủ tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm giá trị dở dang ở mức thấp nhất.

+ Thu hút, tuyển dụng đủ nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ SXKD, năm 2020 cần phải tuyển dụng 500 - 800 cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các công trình.

+ Tiếp tục tìm kiếm các gói thầu thi công trong nước nhằm đảm bảo việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo. Cần phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà tham gia các dự án do Tổng công ty Sông Đà làm Tổng thầu xây lắp.

+ Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị thi công tại các đơn vị đảm bảo nhu cầu sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

+ Tổ chức triển khai phát động thi đua tại các công trình đơn vị đang thi công như công trình thủy điện Nậm Si Lường 3 và 4, Công trình Pắc Ma, Tân Lộc.

+ Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra các bếp ăn tập thể tại các chi nhánh trực thuộc, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT	Không	3.000.000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV.HĐQT kiêm TGD	Không	1.601.000
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT	Không	53.261
4	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	Không	1.301.000
5	Nguyễn Ngọc Linh	TV. HĐQT	Không	90.000

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định số 13QĐ/HĐQT ngày 03/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty được thực hiện theo Quyết định số 20QĐ/HĐQT ngày 20/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 4.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2019, thay mặt cổ đông, HĐQT đã quản lý Công ty hoạt động tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng các nghị quyết, các quy chế quản lý nội bộ. Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT tổ chức họp với bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác thu hồi công nợ, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tổ chức 08 phiên họp định kỳ và phiên họp bất thường.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2019 gồm 123 văn bản, trong đó:

Số lượng Nghị quyết ban hành: 66 Nghị quyết

Số lượng quyết định ban hành: 57 Quyết định.

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông: Hồ Sĩ Hùng - TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ:

+ Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

+ Tổ chức thẩm định các văn bản do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị; các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của hội đồng quản trị trước khi ký ban hành.

+ Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch của Công ty;

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát nội bộ đã thực hiện kiểm tra tài chính 09 tháng đầu năm 2019 tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo quyết định số 07 QĐ/HĐQT ngày 22/02/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kế hoạch kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ năm 2019.

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Trương Thị Thu Hương	TB KS	705.000	6,84%	TBKS từ ngày 27/4/18
2	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18
3	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Ban:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức xem xét việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định.

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.
- Tham gia các đợt kiểm tra định kỳ nhằm kiểm tra kiểm soát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tiền lương, thưởng năm 2019, tiền thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban Tổng giám đốc thực tế đã chi cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng 2019	Tiền thù lao 2018	Tổng cộng
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT	445.219.341	0	445.219.341
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV. HĐQT kiêm TGD	386.313.424	0	386.313.424
3	Hồ Sỹ Hùng	TV HĐQT	3.000.000	64.800.000	67.800.000
4	Nguyễn Ngọc Linh	TVHĐQT (Lương từ tháng 7/2019)	122.243.080	43.200.000	165.443.080
5	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	326.113.424	0	326.113.424
6	Nguyễn Tiến Trường	P.TGD	125.732.255	0	125.732.255
7	Lê Tấn Trường	Phó TGD	375.850.773	0	375.850.773
8	Phạm Tú Mậu	Phó TGD	337.740.552	0	337.740.552
9	Vương Đắc Hùng	Phó TGD	325.740.552	0	325.740.552
10	Nguyễn Văn Thạo	KTT(lương đến T10/2019)	262.360.899	0	262.360.899

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng 2019	Tiền thù lao 2018	Tổng cộng
11	Trương Thị Thu Hương	TBKS	225.960.899	0	225.960.899
12	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS	9.000.000	43.200.000	52.200.000
13	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS	9.000.000	43.200.000	52.200.000
	Tổng cộng		2.954.275.200	194.400.000	3.148.675.200

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế quản trị Công ty theo quyết định số 16 QĐ/HĐQT ngày 26/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4, theo quyết định số 46 / QĐ- HĐQT ngày 16/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnq.vn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 440/2020/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 15/02/2020 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm theo từ trang 6 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 35 "Thông tin liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1", tại ngày 31/12/2019, nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 hiện ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty lần lượt là 187.228.902.229 đồng và 39.568.993.591 đồng. Công trình Thủy điện Xekaman 1 đã hoàn thành và đi vào phát điện cuối năm 2016 nhưng cho đến thời điểm hiện nay các hạng mục dở dang nêu trên đang trong quá trình nghiệm thu, bù giá; nợ phải thu của Công ty cũng chưa được thanh toán.

Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng 08/2007/HĐ-SĐ về việc thi công một số hạng mục Công trình Thủy điện Xekaman 1 và các Phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, Tổng Công ty Sông Đà (bên giao thầu) sẽ thanh toán cho Công ty (bên nhận thầu) ngay sau khi được Chủ đầu tư (Công ty TNHH Điện Xekaman 1) thanh toán. Phương thức và tỷ lệ thanh toán theo quy định trong Hợp đồng ký giữa Tổng Công ty và Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan của Tổng Công ty Sông Đà. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa được thu hồi được khoản nợ liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 do Tổng Công ty Sông Đà chưa nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị/Phan Văn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Phan Văn Sĩ – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4040-201 : 010-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.SongDa4.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT. ✓

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 4
0. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Dũng